



Lecon 2

QUI EST-CE ?

1. Nối cột tiếng Việt và tiếng Pháp tương ứng theo nghĩa.

- | | |
|----------------|-------------------|
| 1. vợ | a. l'ami |
| 2. nhà báo | b. le Français |
| 3. thư ký | c. la femme |
| 4. chồng | d. la directrice |
| 5. sinh viên | e. l'employé |
| 6. người bạn | f. le journaliste |
| 7. nữ giám đốc | g. l'ingénieur |
| 8. người Pháp | h. le mari |
| 9. nhân viên | i. le secrétaire |
| 10. kỹ sư | j. l'étudiant |

2. Điền vào chỗ còn thiếu trong những đoạn hội thoại sau :

a. Martin DUBOIS: Bonjour madame, vous vous _____ comment ?
Alice DOUCET: Bonjour monsieur, je _____ Alice Doucet.

b. Pierre: Salut, tu _____ comment ?
Paul: Je _____ Paul.
Pierre: Tu _____ français ?
Pierre: Non, je _____ italien.

c. Marie: Qui est-ce ?
Pauline: C'est Vincent.
Marie: Il est (người Việt) ?
Pauline: Non, il est (người Pháp) .
Marie: Et elle, elle est (sinh viên) ?
Pauline: Non, elle est (nhà báo) .

